

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHÂU THỜI**

Số: 08a/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thới, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Châu Thới năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Châu Thới về việc thông qua Phương án phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2026 xã Châu Thới;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Châu Thới về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026 xã Châu Thới;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Châu Thới tại Tờ trình số 01a/TTr-PKT ngày 05 tháng 01 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Châu Thới năm 2025 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT,



Trần Thanh Hải



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	195.662.281.281	TỔNG SỐ CHI	194.848.281.281
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	687.945.448	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	182.338.954.533
III. Thu bổ sung	194.059.148.240	III. Dự phòng	224.213.000
- <i>Bổ sung cân đối</i>	23.801.621.000	IV. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau	12.213.113.748
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	170.257.527.240	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	72.000.000
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	324.005.845		
V. Thu viện trợ			
IV. Thu chuyển nguồn	591.181.748		
Kết dư ngân sách	814.000.000		



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	150.698.000	TỔNG SỐ CHI	150.698.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	740.000	I. Chi đầu tư phát triển	25.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	123.212.000
III. Thu bổ sung	149.958.000	III. Dự phòng	2.486.000
- Bổ sung cân đối	126.026.000		
- Bổ sung có mục tiêu	23.932.000		
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	150.698.000	150.698.000
I	Các khoản thu 100%	740.000	740.000
1	Phí, lệ phí	80.000	80.000
2	Lệ phí trước bạ	510.000	510.000
3	Các khoản thu về nhà đất	10.000	10.000
4	Thuế tài nguyên		
5	Thu khác	140.000	140.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (Nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	149.958.000	149.958.000
	- Thu bổ sung cân đối	126.026.000	126.026.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	23.932.000	23.932.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được HĐND quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	150.698.000	25.000.000	125.698.000
	Trong đó:	150.698.000	25.000.000	125.698.000
1	Sự nghiệp kinh tế	20.490.000	14.645.000	5.845.000
2	Sự nghiệp môi trường	150.000		150.000
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	80.411.000	8.006.000	72.405.000
4	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.380.000		2.380.000
5	Chi khoa học và công nghệ	366.000		366.000
6	Sự nghiệp văn hóa - thể thao	3.612.000	2.349.000	1.263.000
7	Sự nghiệp truyền thanh	100.000		100.000
8	Đảm bảo xã hội	7.960.000		7.960.000
9	Chi quản lý hành chính	26.514.000		26.514.000
10	An ninh - quốc phòng	4.543.000		4.543.000
11	Chi khác	1.686.000		1.686.000
12	Dự phòng ngân sách	2.486.000		2.486.000

[illegible]

KẾ HOẠCH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán đã được HĐND quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2026			KẾ HOẠCH NĂM 2027		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ vì người nghèo						
Quỹ ASXH						

